

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý hòa giải số: 07/2022/TLHG-HNGĐ
ngày 15 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ vào yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh
Trần Văn L và chị Nguyễn Thị T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của người
khởi kiện anh Trần Văn L;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2022 về thuận tình ly
hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Trần Văn L, sinh năm 1998; nơi cư trú: địa chỉ: Xóm R,
thôn H, xã G, huyện G, tỉnh Q.

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn T, xã T,
huyện Q, tỉnh Q.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2
Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi
trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2022 có đủ các điều
kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 24 tháng 02 năm 2022, cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị T thống nhất vợ chồng có
01 con chung Trần Văn Gia H, sinh ngày 03/10/2018, hiện con đang sống cùng chị T;

anh chị thỏa thuận giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; anh L tự nguyện đóng góp tiền nuôi con cùng chị T mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 3/2022 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị T đều thống nhất, vợ chồng không có tài sản, nợ chung, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Anh Trần Văn L và chị Nguyễn Thị T không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - VKSND huyện Quảng Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
 - UBND xã Tân Ninh
- (GCNKH số 50 ngày 30/10/2018);
- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - Lưu HS; Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2021/QĐST-HGT
Ngày: 31/8/2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 03/2021/TLHG-HNGĐ, ngày 11 tháng 8 năm 2021, về “Ly hôn và nuôi con” giữa:

- Người khởi kiện: Chị Phạm Thị Bình, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Thượng Hậu, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;

- Người bị kiện: Anh Lê Văn Vương, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn Thượng Hậu, xã Võ Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2021 giữa các bên đương sự.

XÉT THẤY:

Việc các đương sự thỏa thuận với nhau được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hoà giải thành cụ thể như sau:

Công nhận kết quả hoà giải đoàn tụ thành giữa chị Phạm Thị Bình và anh Lê Văn Vương; vợ chồng có trách nhiệm nuôi dạy con chung và xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Về chi phí hòa giải: Chị Phạm Thị Bình và anh Lê Văn Vương không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự. Chị Phạm Thị Bình và anh Lê Văn Vương, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị, đề nghị xem xét lại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành trong thời hạn 154 ngày kể từ ngày nhận Quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu